

UBND HUYỆN TÂN YÊN
TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TTPTQĐ&QLTT

Tân Yên, ngày 03 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng 87 lô(thửa) đất ở Khu dân cư thôn Thuý Cầu (Đôi ông Chương), xã Ngọc Vân; Khu dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam; Cụm dân cư Cửa Lè thôn Tân Tiến, xã Song Vân; Cụm dân cư thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa; Khu Đô thị Dịch vụ Đồng Cửa Đầu; Khu Đô thị Đồng chủ Đồng Cầu, huyện Tân Yên

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/ TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về đấu giá QSD đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi một số điều của Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022;

Căn cứ Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 02/12/0222, Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở tại các xã Phúc Hòa, Song Vân và Khu Đô thị Đồng Chủ Đồng Cầu, Khu Đô thị Dịch vụ Đồng Cửa đầu, thị trấn Cao Thương, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở 137 lô (thửa) tại hạ tầng dân cư Ngã ba Đình Nẻo, thôn Chung, xã Liên Sơn; dân cư thôn

Cầu Cần, xã Việt Lập; dân cư thôn Văn Miếu (giai đoạn 1, 2), xã Việt Lập; dân cư thôn Thúy Cầu (Đồi ông Chương), xã Ngọc Vân và dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên;

Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông xây dựng, môi trường, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng 87 lô(thửa) đất ở Khu dân cư thôn Thúy Cầu (Đồi ông Chương), xã Ngọc Vân; Khu dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam; Cụm dân cư Cửa Lề thôn Tân Tiến, xã Song Vân; Cụm dân cư thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa; Khu Đô thị Dịch vụ Đồng Cửa Đầu; Khu Đô thị Đồng chủ Đồng Cầu, huyện Tân Yên, cụ thể như sau:

1. Tài sản đưa ra đấu giá

- Quyền sử dụng 87 Ô, lô(thửa) đất ở Khu dân cư thôn Thúy Cầu (Đồi ông Chương), xã Ngọc Vân; Khu dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam; Cụm dân cư Cửa Lề thôn Tân Tiến, xã Song Vân; Cụm dân cư thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa; Khu Đô thị Dịch vụ Đồng Cửa Đầu; Khu Đô thị Đồng chủ Đồng Cầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

- Tổng diện tích các lô đất là: **9.126,1m²**

- Tổng giá khởi điểm các lô đất trên là: **79.941.000.000đồng** (*Bảy mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu đồng*)

2. Yêu cầu đối với đơn vị đăng ký thực hiện đấu giá

Các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký và Tổ chức đấu giá phải đáp ứng Điều 56 của Luật đấu giá tài sản năm 2016, Điều 3 và phụ lục I Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp với những tiêu chí sau:

2.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

2.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

2.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

2.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo trên.

3. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Công văn đề nghị tổ chức đấu giá tài sản;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức;
- Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc (*trong giờ hành chính*) kể từ ngày đăng thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông xây dựng, môi trường, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: **Tầng 2, Nhà Hành chính công, Tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đối diện Quảng Trường Lương Văn Năm)**

Ghi chú: Không trả hồ sơ cho các tổ chức đã nộp hồ sơ. Tổ chức đấu giá chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của nội dung thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định.

* **Mọi chi tiết xin liên hệ:** Trung tâm phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông xây dựng, môi trường huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Tầng 2, Nhà Hành chính công, Tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (*đối diện Quảng Trường Lương Văn Năm*)

Điện thoại: 0975 067 218

Nơi nhận:

- UBND huyện Tân Yên (b/c);
- Công TT điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp);
- Công TT điện tử huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Lưu: VT, HSDG.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Huy

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ&QLTT ngày 03/5/2024)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0

1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
1	Có trụ sở chính tại tỉnh Bắc Giang	1
2	Đã tổ chức đấu giá ít nhất 02 cuộc trên địa bàn huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	2
3	Có phản hồi tốt từ khách hàng tham gia đấu giá	1
4	Có tài khoản mở tại Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn huyện Tân Yên để thuận tiện cho việc thu và trả lại tiền đặt trước	1
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện